

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
Đơn vị: Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He  
Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 02d/QĐ-THNH ngày 10/01/2024 của trường PTDTBT TH Nậm He)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao     |
|------------|----------------------------------------------------|-----------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                     |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                       |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                       |
| 1          | Lệ phí                                             |                       |
| 2          | Phí                                                |                       |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                       |
| 1          | Chi sự nghiệp.....                                 |                       |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                       |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |
| 2          | Chi quản lý hành chính                             |                       |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                       |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                       |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                       |
| 1          | Lệ phí                                             |                       |
| 2          | Phí                                                |                       |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>10.490.570.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>10.490.570.000</b> |
| 1          | Chi quản lý hành chính                             |                       |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                       |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                       |
| 2          | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                |                       |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                       |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                       |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |
| 3          | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề        | <b>10.490.570.000</b> |
| 3.1        | phí nhiệm vụ thường xuyên                          | <b>7.987.650.000</b>  |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | <b>2.502.920.000</b>  |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                          |                       |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                     |                       |

Ngày 10 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



*Nguyễn Đức Duy*